

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/DS-ST

Ngày 05 – 8 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cẩm Lụa.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 63/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Châu Hồng Nh.

Địa chỉ: khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm Q.

Địa chỉ: Hẻm 105, khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên

đơn ông Châu Hồng Nh trình bày: trong các ngày 03/4/2018 và 06/4/2018 ông có cho bà Trần Thị Cẩm Q vay tổng số tiền là 195.000.000 đồng. Bà Q có lập biên nhận nợ, thỏa thuận khi nào ông đòi thì báo trước cho bà Q 30 ngày. Sau khi vay được một thời gian ông có điện thoại đòi tiền, bà Q hứa thanh toán nhưng không thực hiện, một thời gian sau thì không liên lạc được với bà Q cho tới nay bà Q chưa trả phần tiền nào (kể cả vốn, lãi). Nay yêu cầu bà Q có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông số tiền vốn gốc là 195.000.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà Trần Thị Cẩm Q đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Q không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Châu Hồng Nh phát biểu giữ như yêu cầu khai trước đây. Bị đơn bà Trần Thị Cẩm Q vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên toà tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ. Bị đơn vắng mặt không lý do là không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Cẩm Q thanh toán cho ông Châu Hồng Nh số tiền vốn là 195.000.000 đồng. Buộc bà Q chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là bà Trần Thị Cẩm Q có nơi cư trú tại khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Bà Trần Thị Cẩm Q là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về yêu cầu buộc trả 195.000.000 đồng tiền vốn. Theo đơn khởi kiện ông Châu Hồng Nh cho rằng năm 2018 ông có cho bà Trần Thị Cẩm Q vay tổng số tiền

là 195.000.000 đồng cho đến nay chưa trả. Quá trình thu thập chứng cứ bà Q chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: trong các ngày 03/4/2018 và 06/4/2018 bà Q có làm giấy nhận nợ ông Nh số tiền 195.000.000 đồng. Việc này mặc dù từ lúc Tòa án thu thập chứng cứ cho đến nay bà Q chưa thể hiện ý kiến là có còn nợ tiền ông Nh hay không. Tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ do ông Nh cung cấp là tờ “Biên nhận”. Nội dung biên nhận thể hiện: bà Trần Thị Cẩm Q có mượn tiền của ông Châu Hồng Nh số tiền là 195.000.000 đồng. Đủ cơ sở để Tòa xác định bà Q có mượn tiền của ông Nh như ông Nh khai. Sau khi mượn cho tới thời điểm xét xử bà Q chưa chứng minh được bà đã hoàn trả lại số tiền đã mượn. Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nh. Buộc bà Trần Thị Cẩm Q có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho ông Châu Hồng Nh số tiền vốn gốc 195.000.000 đồng.

[5]. Đối với số tiền lãi. Tại đơn khởi kiện, cũng như quá trình thu thập chứng cứ ông Châu Hồng Nh không yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

Với những nhận định như đã nêu trên, tính tới thời điểm xét xử Tòa xác định bà Trần Thị Cẩm Q còn có trách nhiệm thanh toán cho ông Châu Hồng Nh số tiền là 195.000.000 đồng.

[6]. Về án phí. Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Trần Thị Cẩm Q chịu án phí theo mức giá ngạch trên toàn bộ giá trị số tiền bị buộc trả. Hoàn trả cho ông Châu Hồng Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7]. Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Hồng Nh.

1. Buộc bà Trần Thị Cẩm Q có trách nhiệm thanh toán cho ông Châu Hồng Nh số tiền vay là 195.000.000đ (một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc bà Trần Thị Cẩm Q chịu 9.750.000đ (chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Châu Hồng Nh được nhận lại 4.875.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nh đã nộp theo biên lai thu số 0020270 ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Hòa Lựu.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thái Sơn

